

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

ĐỊA CHỈ: 6 LÊ THÁNH TÔN, P.BẾN NGHÉ, QUẬN 1, TP HỒ CHÍ MINH

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÍ 2 NĂM 2009

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT
QUÍ 2 NĂM 2009**

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Quý 2 năm 2009	
			Tích Luỹ
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	446.814.340.585	854.702.067.719
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	446.814.340.585	854.702.067.719
4. Giá vốn hàng bán	11	371.157.698.016	704.356.134.957
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20	75.656.642.569	150.345.932.762
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	39.849.740.933	54.889.503.625
7. Chi phí tài chính	22	(36.921.412.123)	(7.665.831.337)
Trong đó: chi phí lãi vay	23	18.887.534.372	33.385.318.595
8. Chi phí bán hàng	24	1.943.838.966	3.083.829.733
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	26.321.649.535	54.192.506.806
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30	124.162.307.124	155.624.931.186
11. Thu nhập khác	31	1.270.030.064	7.997.446.247
12. Chi phí khác	32	189.906.084	5.310.786.673
13. Lợi nhuận khác	40	1.080.123.980	2.686.659.574
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	125.242.431.104	158.311.590.760
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	9.528.327.618	11.648.516.766
16. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	115.714.103.487	146.663.073.994
17. Lợi ích cổ đông thiểu số	70	970.881.875	863.768.426
18. Lợi nhuận sau thuế của công ty Gemadept	80	114.743.221.612	145.799.305.568
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	90	2.416	3.069

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 07 năm 2009

Trương Như Nguyên
Người lập biểuNguyễn Minh Nguyệt
Phụ trách kế toánĐỗ Văn Minh
Tổng Giám đốc